

NATIF CHỦ ĐỘNG ĐỒNG HÀNH VÀ THẢO GIẢI KHÓ KHĂN CÙNG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Với nguồn vốn 1.000 tỷ đồng/năm để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) đang nỗ lực tiếp cận, trở thành bạn đồng hành, giúp các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) nói riêng triển khai hoạt động đổi mới công nghệ, tạo tiền đề và cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

SMEs gặp khó trong việc triển khai hoạt động đổi mới công nghệ

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, doanh nghiệp sẽ là trung tâm của hoạt động khoa học và công nghệ, là nơi ứng dụng các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học từ các viện nghiên cứu, trường đại học. Theo số liệu thống kê, cả nước hiện có hơn 600.000 doanh nghiệp, trong đó SMEs chiếm gần 98%. SMEs đóng vai trò quan trọng trong việc tạo công ăn việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động và huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp này đang sử dụng công nghệ lạc hậu hơn so với mức trung bình của thế giới từ 2-3 thế hệ. Trong đó, có đến 76% máy móc, dây chuyền công nghệ thuộc thế hệ những năm 60-70 của thế kỷ trước, 75% số thiết bị đã hết khấu hao, 50% thiết bị là đồ tân trang..., chỉ có

20% sử dụng công nghệ cao¹. Chính vì thế phần lớn các doanh nghiệp của Việt Nam mới chỉ tham gia vào khâu có giá trị thấp trong chuỗi cung ứng, là lắp ráp và gia công, cung cấp các phụ tùng thay thế, chứ chưa tham gia sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cũng rất ít, SMEs Việt Nam nói chung còn ở trình độ công nghệ thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực ASEAN. Công nghệ lạc hậu dẫn đến nhiều tác động tiêu cực, điển hình là năng suất lao động thấp, tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng cao, ô nhiễm môi trường và cuối cùng là sản phẩm đưa ra không thoả mãn nhu cầu thị trường về cả giá và chất lượng.

¹Nguyễn Anh Thu, Vũ Thanh Hương, Nguyễn Thị Thanh Mai (2017), Báo cáo Đề tài "Cải thiện tiếp cận của doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam với các hỗ trợ đổi mới công nghệ: Trường hợp NATIF", Dự án Năng lực thương mại Việt Nam.

Công nghệ lạc hậu khiến doanh thu và lợi nhuận khiêm tốn, nên SMEs Việt Nam bị hạn chế về khả năng tiếp cận vốn, không đủ năng lực tài chính để đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ, trong khi yếu tố này đóng vai trò quyết định năng lực cạnh tranh trong dài hạn. Phần lớn SMEs đang gặp khó khăn trong phát triển các hoạt động nghiên cứu và phát triển, tiếp cận và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Để có được nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ, hầu hết SMEs đều thiên về giải pháp vay vốn từ các ngân hàng thương mại, tuy nhiên chỉ có khoảng 30% trong số này có thể nhận được khoản vay vì những lý do như khả năng tài chính và kỹ năng quản lý kém, công nghệ lạc hậu, thị trường hạn chế. Các ngân hàng thương mại cũng cho rằng, cho SMEs vay thường rủi ro cao, nên chỉ quan tâm đến các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhà nước. Do đó, SMEs

gặp nhiều khó khăn và hạn chế trong việc tiếp cận các khoản vay ngân hàng để đổi mới công nghệ cũng như phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm chủ lực.

NATIF chủ động đồng hành và cùng tháo gỡ khó khăn cho SMEs

NATIF được thành lập theo Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 5/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, với mục tiêu chính và trực tiếp là hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo mối liên kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu và SMEs trong hoạt động đổi mới công nghệ. Tổng vốn điều lệ của NATIF là 1.000 tỷ đồng/năm. Đến 8/1/2015, NATIF mới chính thức ra mắt và đi vào hoạt động, nên việc tiếp cận của SMEs đối với Quỹ còn chưa phổ biến. Câu hỏi đặt ra là, làm thế nào để SMEs Việt Nam có thể tiếp cận nhiều hơn với các hỗ trợ đổi mới công nghệ nói chung và NATIF nói riêng, tạo tiền đề và cơ hội thúc đẩy SMEs nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn?

Để giải quyết vấn đề này, bên cạnh việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả các đề xuất từ doanh nghiệp, NATIF còn chủ động kết nối, làm việc với các hội/hiệp hội doanh nghiệp và các ngành nghề, lĩnh vực, các sở/ban/ngành... để tuyên truyền, giới thiệu và tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng, có nhu cầu đổi mới và chuyển giao công nghệ. Với sự nỗ lực không ngừng, sau gần 2 năm triển khai, NATIF đã ký hợp đồng tài trợ được gần 20 dự án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Trong số đó, dự án của Công ty Cổ



Các kỹ sư của Công ty CIE1 đang triển khai dự án.

phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1 (Công ty CIE1) và Công ty Cổ phần sơn Hải Phòng (Công ty sơn Hải Phòng) được coi là bước khởi đầu mới của NATIF theo hướng chủ động tìm kiếm và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Dự án của Công ty CIE1 xuất phát từ nhu cầu rất lớn ở trong nước và khu vực về các trạm trộn bê tông tiêu chuẩn. Tại Việt Nam hiện nay chỉ có khoảng 600 trạm trộn, phần lớn là công suất thấp, bởi các máy trộn và trạm trộn công suất lớn phải nhập khẩu với giá cao. Dự kiến đến năm 2030, các trạm trộn trong nước sẽ không còn đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Nếu không chủ động về công nghệ, Việt Nam sẽ bị phụ thuộc hoàn toàn vào dây chuyền thiết bị nhập khẩu, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành xây dựng cũng như quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trước yêu cầu của thực tiễn, NATIF đã chủ động tìm

kiếm các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm và nhu cầu đổi mới công nghệ, đổi mới dây chuyền trong lĩnh vực sản xuất trạm trộn bê tông tự động công suất lớn. Qua quá trình xét chọn, dự án “Đổi mới công nghệ sản xuất các loại trạm trộn bê tông tự động chất lượng cao, công suất lớn cho ngành xây dựng Việt Nam và xuất khẩu” của Công ty CIE1 được Hội đồng khoa học của Quỹ đánh giá cao vì tính thực tiễn, cũng như tính tiên phong về công nghệ sản xuất. Theo nhận định của các chuyên gia, dự án sẽ giúp nâng công nghệ sản xuất tại Công ty CIE1 lên tầm khu vực và thế giới. Đồng thời, góp phần định hướng phát triển công nghệ mới, công nghệ hiện đại cho các doanh nghiệp trong nước sản xuất sản phẩm cùng loại (như Công ty Hitechco - Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai), góp phần tạo ra nhiều sản phẩm mới có chất lượng cao cho ngành xây dựng.



Nhóm nghiên cứu của Công ty Sơn Hải Phòng kiểm tra sản phẩm.

Giống như dự án của Công ty CIE1, dự án “Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất sơn Alkyd dung môi - nước có hàm lượng VOC thấp, công suất 15.000 tấn/năm” của Công ty sơn Hải Phòng được NATIF lựa chọn tài trợ vì giải quyết được 2 vấn đề: Một là tính ưu việt của loại sơn Alkyd mới so với các sản phẩm hiện hành; hai là chứng minh được năng lực thực hiện của doanh nghiệp. Theo ước tính, với tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng như hiện nay, nếu sử dụng sơn thông thường mỗi năm sẽ thải ra gần 20.000 tấn dung môi hữu cơ, gây tác hại không nhỏ đến môi trường. Hiện nay, các nước trong khu vực và thế giới đang hướng tới chế tạo sơn có hàm lượng VOC thấp, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến sức khỏe con người và thân thiện hơn với môi trường. Cụ thể, hàm lượng VOC tối đa quy định cho các sản phẩm sơn ở Bắc Mỹ là 150 g/lít, Mỹ là 100 g/lít, Singapore là 200 g/lít, Philipines và Đài Loan là 380 g/lít, Thái Lan là 450 g/lít...

Mặc dù Việt Nam chưa đề cập đến vấn đề này vì lo ngại sẽ đẩy giá sơn lên cao, nhưng trước yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thì quy định về hàm lượng VOC trong sơn sẽ sớm được ban hành. Nắm bắt được xu thế đó, Công ty sơn Hải Phòng đã tiến hành nghiên cứu nhằm tạo ra sản phẩm sơn Alkyd dung môi - nước có hàm lượng VOC thấp, thân thiện hơn với môi trường, giúp giảm giá thành, dễ thi công. Tuy nhiên, quy trình công nghệ đang sử dụng chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất sản phẩm mới, cần phải cải tiến rất nhiều nhưng nguồn lực tài chính của một SME lại không cho phép. Cuối năm 2015, được sự hướng dẫn của NATIF, Công ty sơn Hải Phòng đã trình bày kế hoạch thực hiện dự án rất chi tiết và thuyết phục, dựa trên những nghiên cứu nghiêm túc và các đề xuất mang tính ứng dụng cao, được Hội đồng khoa học của Quỹ thông qua. Đến nay, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ tài chính thiết thực

từ NATIF để triển khai hoạt động đổi mới công nghệ. Toàn bộ các nội dung nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của dự án sẽ kết thúc trong năm 2017, dự kiến nghiệm thu vào giữa năm 2018. Sự hỗ trợ kịp thời của NATIF đối với Công ty sơn Hải Phòng được kỳ vọng sẽ tạo ra một mô hình tiêu biểu, giúp khẳng định hiệu quả của hoạt động đổi mới công nghệ ở một SME, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ tới hệ thống SMEs trên cả nước. Tính đến thời điểm hiện tại, dự án đã trở thành kênh quảng bá thiết thực, đưa NATIF đến gần hơn với SMEs, giúp Quỹ tiếp tục triển khai thành công hơn 10 dự án tài trợ cho SMEs trong hoạt động đổi mới công nghệ.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả hỗ trợ/tài trợ, bên cạnh sự nỗ lực của NATIF, SMEs nói riêng, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung cần chủ động đối thoại với Quỹ, nêu lên những khó khăn trong quá trình tiếp cận các loại hình hỗ trợ đổi mới công nghệ, để cùng tìm ra giải pháp khắc phục, cũng như góp phần vào quá trình đổi mới chính sách. Đó là cơ sở để NATIF đạt được thành công trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, nâng cao tiềm lực công nghệ, cũng như sức cạnh tranh không chỉ của doanh nghiệp mà của cả quốc gia trong thời kỳ hội nhập.

Tuấn Hải